TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2023/HCPT
Ngày: 28 tháng 3 năm 2023
"V/v khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 463/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2022 về *"Khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2309/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Ông Hồ Trọng S, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện ủy quyền của ông Hồ Trọng S: Ông Trương Bạch G và ông Trương P; cùng địa chỉ: Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh H, chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**.**

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn V, chức vụ: Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Cao Thị B, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện ủy quyền của bà Cao Thị B: Ông Trương Bạch G và ông Trương P; cùng địa chỉ: Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Hồ Trọng S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- Người khởi kiện, ông Hồ Trọng S trình bày:

Năm 1994 Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã D bán cho gia đình ông Trương Văn D một thửa đất với diện tích 412,9m^2 (theo diện tích đo, lập năm 2011) bám trục đường Quốc lộ 1A 10m với giá 6.600.000 đồng, sau đó ông D phải nộp thêm 2.200.000 đồng để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ). Năm 1996 gia đình ông D được cấp GCNQSDĐ với diện tích là 280m^2 (cấp bìa sau dự án PMU1). Trước khi cấp GCNQSDĐ cơ quan Nhà nước không đo đạc lại diện tích thực tế của thửa đất. Sau đó ông Hồ Trọng S mua lại thửa đất trên của ông Trương Văn D và ông S đã được cấp GCNQSDĐ số AH 488614 do UBND huyện D cấp ngày 21/10/2009 mang tên Hồ Trọng S, diện tích 180m^2.

Để mở rộng Quốc lộ A, năm 2014 UBND huyện Diễn Châu đã thu hồi của gia đình ông S 105,8m^2 nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không đền bù cho gia đình ông theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng đất của gia đình ông S là hợp pháp, ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm thuộc trường hợp đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Ngày 05/8/2020 ông Hồ Trọng S khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện D đã ban hành Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 giải quyết khiếu nại nhưng ông không đồng ý vì UBND huyện D không lập phương án bồi thường cho gia đình ông đối với 105,8m^2 đất đã thu hồi.

Ngày 20/3/2021, ông Hồ Trọng S khởi kiện yêu cầu:

- Hủy bỏ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Trọng S, xóm D xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (lần đầu).

- Buộc UBND huyện Diễn Châu ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 105,8m^2 đất của gia đình ông Hồ Trọng S.

- Người bị kiện, Chủ tịch UBND huyện D và UBND huyện D trình bày:

Nguồn gốc thửa đất ông Hồ Trọng S đang sử dụng là nhận chuyển nhượng của ông Trương Văn D, thuộc thửa đất số 404, tờ bản đồ số 112-63 (thửa trích đo số 23, tờ bản đồ trích đo số 5), có diện tích 280m^2, loại đất ở và đất vườn, sử dụng

từ năm 1994, có nguồn gốc UBND xã D giao đất trái thẩm quyền có thu tiền sử dụng đất từ năm 1996 (sau ngày 21/12/1982).

Hồ sơ chứng thực (BL272-288) gồm có: Quyết định thu tiền đất số 29; Danh sách các hộ dân xin được hợp thức hoá đất ở, đất vườn; Đơn xin giao đất ở đất vường của ông Trương Văn D; GCNQSDĐ cấp cho ông D sử dụng 280m^2 đất; Hợp đồng chuyển nhượng đất ông D và ông S ngày 17/4/2009; Biên bản kiểm tra chuyển nhượng đất; GCNQSDĐ cấp cho ông Hồ Trọng s sử dụng 180m^2 đất ở.

Về phạm vi ảnh hưởng bởi dự án đối với thửa đất ông Hồ Trọng S: Theo trích đo giải phóng mặt bằng thì thửa đất của ông Hồ Trọng S có tổng diện tích là 412,9m^2 trong đó diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A là 142,3m^2 (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ G1), trong đó: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 105,8m^2. Diện tích nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 36,5m^2. Phần đất ông Hồ Trọng S khiếu nại, yêu cầu bồi thường hỗ trợ qua xác minh không tìm thấy các hồ sơ, giấy tờ liên quan thể hiện việc được giao, cấp GCNQSDĐ.

Kết quả xét duyệt của UBND xã D xác định: Phần diện tích đất của ông Hồ Trọng S từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông đã được giao và cấp GCNQSDĐ, còn phần diện tích đất từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Q) 105,8m^2 là phần diện tích không được giao và không được cấp GCNQSDĐ.

Căn cứ vào hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì UBND huyện D đã thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Trọng S đối với phần diện tích bị ảnh hưởng nằm ngoài phạm vi PMU1 là 36,5m^2. Phần diện tích đất nằm trong phạm vi PMU1 105,8m^2 UBND huyện D không ban hành Quyết định thu hồi đất và ông Hồ Trọng S không được xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Việc ông Hồ Trọng S yêu cầu UBND huyện D ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 105,8m^2 đất của gia đình ông là không có căn cứ nên đề nghị giữ nguyên Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Trọng S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã D, huyện D trình bày:

Thửa đất ông Hồ Trọng S đang sử dụng thuộc thửa đất số 404, tờ bản đồ số 112-63 (thửa trích đo số 23, tờ bản đồ trích đo số 5), có diện tích 280m^2, loại đất ở và đất vườn, sử dụng từ năm 1994 đến nay không tranh chấp. Theo hồ sơ quản lý đất đai lưu trữ tại UBND xã D: Bản đồ 364, sổ mục kê lập năm 1994 thể hiện thửa đất trên thuộc thửa đất cũ số 688, tờ bản đồ 113-63, diện tích 280m^2.

Phần diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ ông Hồ Trọng S từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông đã được giao và cấp GCNQSDĐ, còn phần diện tích đất từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Q) là phần diện tích không được giao và không được cấp GCNQSDĐ; cụ thể phần diện tích đất 105,8m^2 nằm

trong phạm vi PMU1 thuộc thửa đất trích đo số 23, tờ bản đồ trích đo số E, xã D nằm trong hành lang giao thông, UBND xã Diễn Trường không giao và UBND huyện D không cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Hồ Trọng S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị B trình bày:

Bà nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trọng S, đề nghị giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Điều 18, 21, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại và Điều 66, 69, 74, 75, 203 Luật Đất đai năm 2013. Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trọng S đề nghị Tòa án: Hủy bỏ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Trọng S (lần đầu) và buộc UBND huyện D, tỉnh Nghệ An ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 105,8m^2 đất của gia đình ông Hồ Trọng S do thực hiện dự án mở rộng nâng cấp Quốc lộ A.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 10/8/2022, người khởi kiện ông Hồ Trọng S làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Hồ Trọng S là trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; bác kháng cáo của ông Hồ Trọng S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Hồ Trọng S là trong thời hạn quy định tại Điều

206 Luật Tố tụng hành chính và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm vắng mặt người khởi kiện có kháng cáo nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện, người bị kiện vắng mặt, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có người có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có người uỷ quyền cho người khác tham gia phiên toà; những người vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính để tiến hành việc xét xử vụ án.

[1.3] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án: Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Trọng S là quyết định hành chính do người có thẩm quyền của cơ quan hành chính Nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai. Do đó, bản án sơ thẩm xác định đối tượng, thời kiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung; xét kháng cáo của ông Hồ Trọng S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về nội dung kháng cáo yêu cầu huỷ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện D về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Trọng S:

[2.1.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định bị kiện:

Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 667/QĐ-UBND, ngày 09/3/2021 giải quyết khiếu nại của ông Hồ Trọng S là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, Điều 29, 30, 31 Luật Khiếu nại và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.2] Về nội dung quyết định bị kiện:

Về nguồn gốc diện tích thửa đất ông Hồ Trọng S sử dụng: Theo Bản đồ 364, sổ mục kê lập năm 1994 tại xã D thể hiện: Thửa đất trên thuộc thửa đất cũ số 668, tờ bản đồ 113-63, diện tích 280m^2; được Hợp tác xã giao cho ông Trương Văn D sử dụng và ông D đã được cấp GCNQSDĐ ngày 21/3/1996 (BL189, 279). Ngày 17/4/2009, ông Trương Văn D chuyển nhượng thửa đất cho ông Hồ Trọng S (BL 277); diện tích chuyển nhượng đã được kiểm tra thừa nhận lập biên bản ngày 06/9/2009 là 180m^2 (BL 274). Ngày 21/10/2009 ông Hồ Trọng S được UBND huyện D cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 332, tờ bản đồ 113-64, diện tích 180m^2 (BL 273). Như vậy, diện tích đất ông Hồ Trọng S sử dụng chỉ có 180m^2, có nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng của ông Trương Văn D vào năm 2009.

Theo hồ sơ trích đo giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ A năm 2014 thì thực tế thửa đất ông Hồ Trọng S đang sử dụng có tổng diện tích là 412,9m^2,

trong đó diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A là 142,3m^2 (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ G1), trong đó: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 105,8m^2; diện tích nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 36,5m^2.

Ông Hồ Trọng S thừa nhận về phía Đông thửa đất có mương nước xây từ năm 1994 (xây trước khi giao đất cho ông D sử dụng), phía Bắc giáp phần đất của ông D1 và phía Nam giáp phần đất của ông Thái Doãn M. Phần đất ông S sử dụng giáp phần đất ở của các hộ gia đình khác đã xây tường bao, sử dụng ổn định không tranh chấp. Diện tích 105,8m^2 đất ông Hồ Trọng S khiếu nại yêu cầu được bồi thường có vị trí nằm trong phạm vi đất hành lang giao thông. Không có tài liệu hồ sơ thể hiện việc ông S được giao đất và cấp GCNQSDĐ phần diện tích đất này cho ông S.

Theo xác nhận của UBND xã D: Phần diện tích đất của ông Hồ Trọng S từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông được giao và cấp GCNQSDĐ, còn phần diện tích từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Q) 105,8m^2 là phần diện tích không được giao và không được cấp GCNQSDĐ nên không có căn cứ kết luận năm 1994 UBND xã Diễn Trường giao đất cho dân sử dụng có giao cả phần đất hành lang giao thông. Đất của ông S có nguồn gốc là đất của ông D được UBND xã D giao sử dụng đất năm 1994 là giao sau ngày 21/12/1982; UBND xã D khẳng định từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Q) 105,8m^2 là phần diện tích đất không được giao là phù hợp chính sách đất đai khi giao đất ở hai bên đường A trên địa bàn tỉnh Nghệ An, trong đó có xã D, huyện D.

[2.1.3] Như vậy, Quyết định số 667/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Nghệ An được ban hành là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền; nội dung giải quyết khiếu nại của ông Hồ Trọng S là có căn cứ pháp luật. Ông Hồ Trọng S khởi kiện trình bày năm 2014, thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ A UBND huyện D có thu hồi diện tích 142,3m^2 đất của gia đình ông, mới bồi thường 36,5m^2, chưa bồi thường diện tích 105,8m^2 trong phạm vi PMU1 nên yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về nội dung kháng cáo yêu cầu buộc UBND huyện Diễn Châu ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 105,8m^2 đất của gia đình ông Hồ Trọng S do thực hiện dự án mở rộng nâng cấp Quốc lộ A: Như đã phân tích tại mục [2.1], do không có căn cứ để chấp nhận hủy Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện D nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Trọng S.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Trọng S; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên ông Hồ Trọng S phải chịu án

phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Trọng S; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC–ST, ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Ông Hồ Trọng S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012041 ngày 05/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Cục THADS tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng